

Ninh Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 355, 343, 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 179 Luật Đất đai 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 81 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST- KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2024, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần M1. Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I, D, phường C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Bùi Công T – Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Trưởng phòng xử lý nợ miền B (Theo văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/4/2024 của Giám đốc công ty cổ phần M2).

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Vũ Thị Thu H – Chuyên viên xử lý nợ.

Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật là ông Ngô Chí D – chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý. Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Tất T2 – Chuyên viên xử lý nợ

- Bị đơn: Ông Trương Văn L1 sinh năm 1991 và bà Bùi Thị D1 sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: Thôn Phụng Các, xã Thanh Sơn, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/9/2025 của vợ chồng ông Trương Văn L1 và bà Bùi Thị D1 đối với V2 và M. Cụ thể:

2.1.1. Ông Trương Văn L1 và bà Bùi Thị D1 phải thanh toán cho công ty Cổ phần M1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2025 là 15.186.475.824 đồng, trong đó nợ gốc là 12.496.500.000 đồng, nợ lãi là 2.675.364.027 đồng, lãi chậm trả là 14.611.797 đồng.

2.1.2. Ông Trương Văn L1 và bà Bùi Thị D1 phải thanh toán cho V2 tổng số nợ tạm tính đến ngày 16/9/2025 là 1.687.386.204 đồng, trong đó nợ gốc là 1.388.500.000 đồng, nợ lãi 297.262.971 đồng và lãi chậm trả là 1.623.533 đồng.

2.2. Thời điểm thanh toán: Ngày 16/11/2025.

2.3. Ông Trương Văn L1 và bà Bùi Thị D1 tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày 16/9/2025 tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày bị đơn thực tế thanh toán hết nợ cho nguyên đơn. Lãi phát sinh phải trả cho nguyên đơn tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

2.4. Trường hợp ông L1 và bà D1 không trả được nợ thì khi đến thời điểm thanh toán trong thỏa thuận nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 718 tờ bản đồ số 12; Địa chỉ: Xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL924005 vào sổ số cấp GCN CS009534 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 15/9/2023.

2.5. Trường hợp tài sản đảm bảo sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu ông L1 và bà D1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ.

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định: Nguyên đơn tự đứng lên chi và không yêu cầu bị đơn hoàn trả.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Trương Văn L1 và bà Bùi Thị D1 phải chịu là 62.436.931 đồng.

Trả lại cho [Công ty cổ phần M1](#) số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 60.609.469 đồng theo biên lai thu số 0001477 ngày 24/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Ninh Bình.

Trả lại cho [Ngân hàng thương mại cổ phần V](#) số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 28.031.563 đồng theo biên lai thu số 0001478 ngày 24/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Ninh Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 3- Ninh Bình
- Dương sự
- THADS tỉnh Ninh Bình
- Lưu;

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH